

**Tiêu chí chứng chỉ bền vững**

Mã số	Tiêu chí
10101	Việc sử dụng nước được đo đạc định kỳ và lưu giữ số được ghi
10102	Có bảng kế hoạch về việc sử dụng nước và mục đích hạn chế sử dụng
10103	Những đo đạc được dùng để tiết kiệm nước (cho việc uống, tưới tiêu, hồ bơi ...) nếu có thể, lắp đặt các thiết bị sử dụng một cách phù hợp
10104	Các chính sách và đo đạc để tiết kiệm nước và sử dụng chúng một cách có hiệu quả được triển khai tới du khách, nhân viên và chủ sở hữu
10201	Việc sử dụng năng lượng được đo đạc định kỳ và những thông số này đều được lưu giữ lại
10202	Có các bảng kế hoạch với những mục đích sử dụng tiết kiệm năng lượng
10205	Nên sử dụng những năng lượng có thể tái tạo được, nếu có thể
10207	Đo đạc để giúp việc sử dụng tốt nhất các ánh sáng tự nhiên
10208	Khuyến khích tắt điện và các trang thiết bị khi không dùng, có thể bằng các thông báo hoặc dùng những dụng cụ thiết bị đặc biệt
10209	Sử dụng những dụng cụ và trang thiết bị tiêu tốn năng lượng một cách hiệu quả
10210	Nếu có thể, nên sử dụng những trang thiết bị sử dụng tốt và hiệu quả (động cơ tàu 4 thì...)
10211	Đo đạc để ngăn chặn hoặc hạn chế việc sưởi ấm hoặc làm mát quá nhiều ở những vùng sử dụng máy điều hoà nhiệt độ trong phòng.
10301	Không sử dụng, trưng bày hoặc kinh doanh những loài đang có nguy cơ bị tuyệt chủng hoặc những sản phẩm, vật được làm từ những hoạt động không bền vững
10302	Không lưu giữ những động vật hoang dã, ngoại trừ những trại sinh sản, cứu hộ hoặc thả trở lại tự nhiên, tuân thủ theo những quy định pháp luật
10304	Ngăn cấm việc sinh sản nhân tạo những động vật, ngoại trừ khi được thực hiện để giải quyết về vật chủ hoặc thực vật làm thực phẩm
10305	Đo đạc và ngăn chặn những tiếng ồn và chiếu sáng của các công ty ảnh hưởng đến động vật hoang dã
10306	Trong những vùng nhạy cảm, việc đo đạc được thực hiện để tránh giới thiệu các loài ngoại lai hoặc động vật yêu thích
10401	Công ty phối hợp hoặc hỗ trợ công tác quản lý và bảo tồn các vùng tự nhiên do nhà nước hoặc tư nhân quản lý mà nằm trong khu vực ảnh hưởng của công ty
10601	Xác định và thực hiện việc phân loại rác thải
10602	Có các chương trình giảm thiểu việc mua sắm các trang thiết bị có thể tạo ra rác
10603	Phân loại một số loại rác cho việc tái sử dụng hoặc tái tạo và điều chỉnh rác thải cuối cùng bao gồm cả phế liệu xây dựng
10605	Sử dụng một số chương trình quản lý rác hữu cơ như (phân huỷ, làm phân bón, làm thức ăn cho động vật ...)



Mã số	Tiêu chí
10606	Công ty nên hỗ trợ hoặc tham gia vào các chương trình tái tạo
10701	Cần quản lý nước thải nhà vệ sinh và xà phòng theo một cách phù hợp để không ảnh hưởng đến sức khỏe và ô nhiễm
10703	Không làm ô nhiễm các cột nước với các sản phẩm độc, có hại và phi dưỡng
10704	Xử lý nước thải một cách phù hợp hoặc có thể tái sử dụng, khi có thể (ví dụ kết hợp việc tưới tiêu, sinh hoạt hoặc những mục đích khác)
10705	Thực hiện do đặc các nước tự nhiên (như nước của bão) phù hợp cho hệ thống kênh mương, sử dụng hay loại bỏ.
10706	Đo đạc để hạn chế việc sử dụng gas, xi gas làm ô nhiễm môi trường và gây mùi.
10707	Đất không bị ô nhiễm bởi các hợp chất dầu và hoá chất
10708	Sử dụng các hoá chất làm sạch có thể tiêu huỷ sinh học hoặc không phi dưỡng
10801	Thực hiện những hành động cụ thể về giáo dục môi trường và những vấn đề khác tập trung cho cộng đồng địa phương, du khách, nhân viên và chủ đầu tư
10802	Hỗ trợ các chương trình giáo dục môi trường (cộng đồng, nhóm) hiện có ở trong vùng, hoặc khuyến khích các sáng kiến của họ
10803	Khuyến khích những ứng xử có trách nhiệm của du khách
10804	Cung cấp những thông tin về khu bảo tồn mà du khách đến tham quan
10805	Cung cấp du khách những thông tin về các vùng xung quanh khu bảo tồn và khuyến khích họ đến thăm
10806	Cung cấp du khách những thông tin về các loài thực vật và động vật hoang dã được tìm thấy trong vùng
10807	Cung cấp du khách những thông tin về bảo tồn nước và thực hành sử dụng hạn chế và khuyến khích họ hỗ trợ
10808	Thông báo du khách về các chương trình quản lý rác thải phù hợp và khuyến khích họ hỗ trợ
10809	Có các bảng hướng dẫn và giáo dục cả du khách và nhân viên
10810	Thông báo du khách về bảo tồn năng lượng và thực hành sử dụng hạn chế, và khuyến khích họ hỗ trợ
20101	Giới thiệu và hỗ trợ các hoạt động giải trí, thể thao và văn hoá của các cộng đồng xung quanh với sự đồng ý trước của các bên liên quan
20102	Khuyến khích thăm các hoạt động kinh doanh địa phương và cộng đồng nếu họ mong muốn
20201	Công ty hợp tác và ủng hộ cộng đồng xung quanh phát triển sáng kiến có sự đồng ý trước của các bên liên quan
20202	Các sản phẩm và dịch vụ của các kinh doanh vừa, nhỏ và lớn của địa phương được sử dụng, nếu chúng là bền vững
20203	Khuyến khích huấn luyện việc tuyển và huấn luyện nhân viên địa phương ở tất cả các cấp bậc của công ty



Mã số	Tiêu chí
20205	Khuyến khích sản xuất và bán những thủ công mỹ nghệ của địa phương
20206	Công ty nên có một số kế hoạch được biết rộng rãi và có tính khả thi, bao gồm cả cộng đồng
20302	Không bán, kinh doanh hoặc trưng bày các sản phẩm khảo cổ trừ phi có sự cho phép (trong trường hợp trưng bày)
20401	Có những đo đạc để khuyến khích việc hiểu và tôn trọng các văn hoá và phong tục bản xứ
20405	Cung cấp những dịch vụ cơ bản đến các cộng đồng xung quanh mà không có những nguy hiểm
20406	Thực hiện hoặc triển khai các chính sách ngăn cấm việc khai thác kinh doanh mại dâm, đặc biệt là trẻ em và vị thành niên
30101	Có các chính sách bền vững xác định các vấn đề môi trường, kinh tế xã hội và chất lượng phục vụ
30102	Du khách, nhân viên và chủ cũng đều cần biết về các chính sách môi trường
30104	Không thực hiện hoặc hỗ trợ cho các vấn đề phân biệt xã hội, giới, chủng tộc
30106	Công ty có các mã số đạo đức cho lãnh đạo, nhân viên và khách hàng và những ứng xử đi kèm
30107	Công ty có và thực hiện các kế hoạch kinh doanh phù hợp với phạm vi, bao gồm cả các vấn đề về tài chính, văn hoá xã hội và môi trường.
30204	Có một số chương trình và cơ chế theo cách tiếp cận có sự tham gia trong việc quản lý và điều hành kinh doanh
30301	Công ty tuân thủ các luật lao động (cả nội địa và quốc tế) và những quyền xã hội.
30302	Công ty tuân thủ các luật, tiêu chuẩn và quy định về môi trường
30303	Công ty tuân thủ các luật, tiêu chuẩn và quy định liên quan đến việc bảo vệ những vùng lịch sử và di tích văn hoá
30401	Nếu không được sử dụng, các phương tiện phải được giữ trong những điều kiện sạch sẽ và vệ sinh
30402	Kích cơ nhóm phù hợp và các thành viên trong nhóm phải tôn trọng các quy chế của vùng tham quan
30403	Có chương trình bảo dưỡng cho tất cả các phương tiện giao thông, trang thiết bị và dụng cụ
30404	Có những đo đạc cần thiết để đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn sản phẩm
30501	Cung cấp các sản phẩm và điều kiện phục vụ sạch sẽ, hoàn hảo và đầy đủ thông tin
30502	Các trang thiết bị khuyến mãi phải đảm bảo chất lượng, không được hứa quá nhiều tạo ra những mong đợi quá lớn của du khách
30503	Hành khách được cung cấp các thông tin về môi trường tự nhiên, văn hoá và lịch sử tại các điểm tham quan



Mã số	Tiêu chí
30601	Có chính sách và thực hiện các hành động liên quan đến việc huấn luyện nhân viên về các tác động môi trường từ các điều hành của công ty
30602	Có chính sách và thực hiện các hành động liên quan đến việc huấn luyện nhân viên về hệ thống chất lượng của công ty và điều hành các vấn đề
30604	Có chính sách và thực hiện các hành động liên quan đến việc huấn luyện nhân viên về các trường hợp đáp ứng khẩn cấp
30701	Công trình xây dựng được thiết kế với phạm vi phù hợp và tôn trọng các cảnh quan xung quanh
30702	Nếu có thể, những trang thiết bị cho người có nhu cầu đặc biệt cũng nên được lắp đặt
30705	Sử dụng các vật liệu xây dựng và kỹ thuật thân thiện với môi trường
30801	Đảm bảo cung cấp các điều kiện an toàn và sức khỏe cho nhân viên, khách hàng và những người xung quanh
30802	Tất cả những đo đạc về đảm bảo an toàn cho hành khách đều được thực hiện trong suốt thời gian lưu trú và thực hiện các hoạt động giải trí
30803	Có các kế hoạch về cấp thiết đối với môi trường
30804	Có các kế hoạch cấp cứu về an toàn và sức khỏe
30805	Du khách được cung cấp những thông tin về các đo đạc an toàn ngay lúc họ bắt đầu đến
30807	Có các chính sách bảo hiểm và những dụng cụ bảo vệ cho nhân viên và du khách khác
30809	Nước sử dụng cho nhu cầu sử dụng của con người bao gồm cả đá uống được đảm bảo an toàn
30813	Các chất điều khiển số lượng của côn trùng và các loài gặm nhấm có nguồn gốc sinh học và thân hữu với môi trường
30814	Có các chương trình liên kết cung cấp thực phẩm với những nhà sản xuất tốt nhất
30902	Công ty nên có các chính sách hướng đến các nhà cung cấp các chứng chỉ và tuân thủ những các hoạt động xã hội và môi trường
30903	Nên mua sắm các các trang thiết bị thân thiện với môi trường như các loại giấy có thể tái tạo, thức ăn sinh thái, những loại gỗ được cấp phép và những cái khác
31001	Có những chương trình ghi chép hoặc những kế hoạch để xác định và quan trắc (môi trường và xã hội) tác động do việc điều hành công ty tạo ra.
30002	Có cơ chế thu nhận những đóng góp, phản nản và nhận xét của hành khách và tiến hành lưu giữ những đóng góp này và thực hiện những hành động đáp ứng những đóng góp đó.
	Cả những hành động quản lý ngăn chặn và đúng đắn đều cần thiết để đảm bảo sự cải thiện liên tục luôn được giám sát và phân tích.

Nguồn: Sustainable Tourism Certification Network of the Americas. 2005. Notes from the 3rd Meeting of STCNA, September 2005, pp 38-40. URL: <http://www.rainforestalliance.org/programs/tourism/certification/network-of-americas.html>